

Số: /SKHCN-BCVT
V/v tuyên truyền các quy định trong lĩnh
vực tần số vô tuyến điện

Tuyên Quang, ngày tháng 4 năm 2026

Kính gửi:

- Các Sở, ngành thuộc UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường.

Căn cứ Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09 tháng 11 năm 2022;

Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và các quy định pháp luật có liên quan.

Căn cứ Quyết định số 365/QĐ-UBND ngày 16/02/2026 của UBND tỉnh Tuyên Quang việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện 116 thủ tục hành chính 06 lĩnh vực: Viễn thông và internet; Tần số vô tuyến điện; Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng; Sở hữu trí tuệ; An toàn bức xạ và hạt nhân; Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

Nhằm tăng cường công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực tần số vô tuyến điện, bảo đảm việc sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện trên địa bàn tỉnh đúng quy định của pháp luật, hạn chế tình trạng sử dụng thiết bị vô tuyến điện khi chưa được cấp phép hoặc sử dụng không đúng quy định gây can nhiễu đến các hệ thống thông tin vô tuyến điện hợp pháp, Sở Khoa học và Công nghệ đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương phối hợp phổ biến, hướng dẫn thực hiện quy định về sử dụng thiết bị bộ đàm (*mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ*) như sau:

1. Quy định về sử dụng thiết bị bộ đàm (mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ)

1.1. Về việc sử dụng bộ đàm

Thiết bị bộ đàm là thiết bị vô tuyến điện được sử dụng để phục vụ liên lạc trong phạm vi nội bộ của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp hoặc cơ sở sản xuất, kinh doanh.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 16 và khoản 2 Điều 17 của Luật Tần số vô tuyến điện và các văn bản hướng dẫn thi hành, việc sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện phải tuân thủ quy hoạch tần số vô tuyến điện và phải được cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện tương ứng, trừ các trường hợp thuộc danh mục thiết bị vô tuyến điện được miễn giấy phép.

Thực tiễn cho thấy, việc sử dụng thiết bị bộ đàm không được cấp phép hoặc không đúng nội dung giấy phép vẫn còn xảy ra, tiềm ẩn nguy cơ gây nhiễu có hại, ảnh hưởng đến hoạt động thông tin liên lạc và công tác quản lý tần số vô tuyến điện trên địa bàn.

1.2. Về đối tượng phải thực hiện cấp phép

Tổ chức, cá nhân có sử dụng thiết bị bộ đàm để thiết lập mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ phục vụ hoạt động quản lý, sản xuất, kinh doanh có trách nhiệm thực hiện thủ tục đề nghị cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện theo quy định.

Quy định này áp dụng chung đối với các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và các cơ sở hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ (các nhà hàng, khách sạn, cơ sở lưu trú, khu du lịch, cơ sở kinh doanh karaoke, trung tâm tổ chức sự kiện, doanh nghiệp vận tải,...) có sử dụng bộ đàm trong quá trình tổ chức, điều hành, không phân biệt quy mô, lĩnh vực hoạt động.

2. Yêu cầu về cấp phép sử dụng tần số vô tuyến điện

Tổ chức, cá nhân sử dụng thiết bị bộ đàm phục vụ liên lạc nội bộ cần thực hiện thủ tục đề nghị cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện theo quy định của pháp luật, cụ thể:

2.1. Hồ sơ đề nghị cấp phép bao gồm:

Hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, cấp đổi, gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 133/2025/NĐ-CP của Chính phủ; Nghị định số 15/2026/NĐ-CP và các quy định pháp luật có liên quan.

Theo quy định tại khoản 1 và khoản 5 Phụ lục II.4 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP và khoản 2 Điều 21 Nghị định số 15/2026/NĐ-CP của Chính phủ, hồ sơ đề nghị cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ gồm:

- Bản khai thông tin chung xin cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện theo mẫu 01 được quy định Phụ lục III ban hành kèm theo tại Nghị định số 15/2026/NĐ-CP.

- Bản khai thông số kỹ thuật và khai thác mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ theo mẫu 1g2 tại phụ lục của Nghị định số 133/2025/NĐ-CP.

- Bản sao hợp pháp hoặc bản sao điện tử hợp pháp Căn cước công dân hoặc Căn cước (đối với cá nhân là người Việt Nam đề nghị cấp giấy phép) hoặc Hộ chiếu còn thời hạn (đối với cá nhân là người nước ngoài đề nghị cấp giấy phép) hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (đối với hộ kinh doanh đề nghị cấp giấy phép).”

2.2. Cơ quan cấp phép

Tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục cấp phép có thể nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang hoặc thực hiện trực tuyến trên Cổng dịch vụ công theo quy định.

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tuyên Quang là đơn vị được ủy quyền trực tiếp thực hiện giải quyết thủ tục; thời hạn giải quyết không quá 22 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

2.3. Quy định về hành vi vi phạm hành chính trong việc sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ

Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong việc sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện thuộc mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ được quy định cụ thể tại

điểm b, Khoản 2, Điều 58 Nghị định số 15/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ (quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử), được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 14/2022/NĐ-CP ngày 27/01/2022.

3. Phối hợp tuyên truyền và rà soát tại địa phương

Để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực tần số vô tuyến điện, Sở Khoa học và Công nghệ trân trọng đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương phối hợp triển một số nội dung sau:

- Các sở, ngành căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý thực hiện đúng quy định về cấp phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện.

- Ủy ban nhân dân các xã, phường tăng cường tuyên truyền trên địa bàn tới các tổ chức, cá nhân và cơ sở kinh doanh trên địa bàn bằng nhiều hình thức phù hợp như: hệ thống truyền thanh cơ sở, Cổng/Trang thông tin điện tử của địa phương, các nền tảng mạng xã hội và các hình thức tuyên truyền phù hợp khác. Đồng thời chủ động rà soát, nắm tình hình các tổ chức, cá nhân có sử dụng thiết bị bộ đàm, kịp thời hướng dẫn thực hiện thủ tục cấp phép theo quy định; Lập danh sách những cơ sở trên địa bàn đang sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện phục vụ cho liên lạc nội bộ (bộ đàm) gửi về Sở Khoa học và Công nghệ để phối hợp triển khai thực hiện quản lý.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc (đặc biệt về thủ tục cấp phép tần số), các đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Khoa học và Công nghệ thông qua phòng Quản lý Bưu chính Viễn thông (đ.c Đoàn Văn Đạt, Phó Trưởng phòng điện thoại 0988.998.314; đ.c Nguyễn Hiền Sơn, Chuyên viên, điện thoại 0862.234.313) để hướng dẫn, giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Như trên (thực hiện);
- Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực VIII (phối hợp);
- Ban Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, BCVT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Hiến